

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HÀ TĨNH

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Hà Tĩnh tháng 4 năm 2020

Số: 26 /TB-HĐQT

Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh trân trọng kính mời quý vị cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, cụ thể như sau:

- 1. Thời gian:** Từ 7h00 ngày 28/04/2020.
- 2. Địa điểm:** Hội trường khách sạn Sailing – Đường Xô viết Nghệ Tĩnh, thành phố Hà Tĩnh
- 3. Điều kiện tham dự:** Tất cả các cổ đông của Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh
- 4. Nội dung Đại hội:** Đại hội cổ đông thường niên sẽ tiến hành xem xét và thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019, triển khai kế hoạch SXKD 2020;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2015 - 2020;
- Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020;
- Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán;
- Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2019;
- Bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;
- Tờ trình sửa đổi điều lệ;
- Tờ trình kế hoạch tiền lương của HĐQT, Trưởng BKS chuyên trách; Mức thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2020;
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020;
- Thông qua các nội dung khác (nếu có).

Để tạo điều kiện chuẩn bị tốt cho Đại hội, đề nghị quý vị cổ đông vui lòng gửi xác nhận việc tham dự/ủy quyền tham dự Đại hội (theo mẫu gửi kèm) về Ban tổ chức trước ngày 24/4/2020.

Tài liệu liên quan đến Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 được Công ty công bố trên website: <http://www.capnuochatinh.vn> (mục quan hệ cổ đông). Quý cổ đông truy cập vào website để nhận tài liệu.

Mọi ý kiến đóng góp, quý cổ đông vui lòng liên hệ hoặc gửi bằng văn bản về BTC Đại hội trước ngày 24/4/2020 theo địa chỉ:

Ông Trần Anh Lương - Thư ký HĐQT; Điện thoại: 0916636306;

Rất hân hạnh được đón tiếp quý cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh năm 2020.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT; Ban GD; Ban KS
- Lưu VT; Thư ký HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC
HÀ TĨNH

Võ Ngọc Vinh

Hà Tĩnh, ngày tháng 4 năm 2020

GIẤY ỦY QUYỀN
Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh

Tên tôi là (tổ chức/cá nhân):
CMND/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....
Địa chỉ:.....
Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:)
Tương ứng với tổng mệnh giá là : đồng

ỦY QUYỀN CHO

Ông (bà):
CMND/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....
Địa chỉ:.....

Được thay mặt tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh năm 2020 và có quyền biểu quyết tất cả những vấn đề có liên quan tại Đại hội tương ứng với số cổ phần do tôi sở hữu./.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú: Để việc tổ chức Đại hội được thành công đề nghị quý cổ đông gửi giấy uỷ quyền tham dự Đại hội tới Ban tổ chức theo địa chỉ:

- Ông Trần Anh Lương – Thư ký HĐQT Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh
- Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Hoàng Từ, Phường Đại Nãi, Tp. Hà Tĩnh trước 10h30 ngày 24/4/2020.

Hà Tĩnh, ngày tháng 4 năm 2020

GIẤY ỦY QUYỀN
Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh

Tên tôi là (tổ chức/cá nhân):
CMND/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ:.....
Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:)
Tương ứng với tổng mệnh giá là :đồng

ỦY QUYỀN CHO

Ông (bà):
CMND/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ:.....

Được thay mặt tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh năm 2020 và có quyền biểu quyết tất cả những vấn đề có liên quan tại Đại hội tương ứng với số cổ phần do tôi sở hữu./.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú: Để việc tổ chức Đại hội được thành công đề nghị quý cổ đông gửi giấy uỷ quyền tham dự Đại hội tới Ban tổ chức theo địa chỉ:

- Ông Trần Anh Lương – Thư ký HĐQT Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh
- Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Hoàng Từ, Phường Đại Nài, Tp. Hà Tĩnh trước 10h30 ngày 24/4/2020.

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Thời gian tổ chức: Từ 7h00 ngày 28 tháng 4 năm 2020

STT	Thời gian	Nội dung	Chủ trì	Thực hiện
ĐÓN KHÁCH VÀ KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG				
1	7h:00 – 7h:30	<ul style="list-style-type: none"> - Đón tiếp đại biểu, phát tài liệu và kiểm tra tư cách cổ đông - Văn nghệ chào mừng. - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông. 	<ul style="list-style-type: none"> - BTC Đại hội - Ban kiểm tra tư cách cổ đông 	
2	7h:30 – 8h:00	Khai mạc Đại hội		
		<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua chương trình, Quy chế tổ chức đại hội. - Giới thiệu đoàn chủ tịch và Ban thư ký Đại hội. - Mời đoàn chủ tịch Đại hội và Ban thư ký Đại hội lên làm việc 	BTC Đại hội	
		<ul style="list-style-type: none"> - Khai mạc và giới thiệu đại biểu. 	Đoàn chủ tịch	
NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI				
3	8h:00 – 8h:50	Thông qua các báo cáo		
		<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019, triển khai nhiệm vụ SXKD năm 2020. 	Đoàn chủ tịch	
		<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo công tác của HĐQT nhiệm kỳ 2015 - 2020 	Đoàn chủ tịch	
		<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo hoạt động của BKS năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 	Ban Kiểm soát	
4	8h:50 – 9h:30	Thông qua các tờ trình		
		<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình Kế hoạch SXKD 2020 - Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2019 - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2020 - Tờ trình kế hoạch tiền lương HĐQT, Trưởng ban KS và thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2020 	Đoàn chủ tịch	

STT	Thời gian	Nội dung	Chủ trì	Thực hiện
5	9h:30 – 10h:00	Tổ chức bầu cử HĐQT <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua quy chế đề cử, ứng cử HĐQT. - Thông qua danh sách đề cử, ứng cử HĐQT. - Bầu Ban bầu cử và kiểm phiếu; - Thông qua Quy chế bầu cử HĐQT; - Tổ chức bầu cử. 	Đoàn chủ tịch Đoàn chủ tịch Đoàn chủ tịch Ban bầu cử Ban bầu cử	
6	10h:00 – 10h:10	<ul style="list-style-type: none"> - Đại hội nghỉ giải lao và HĐQT họp phiên thứ nhất bầu Chủ tịch HĐQT 		
ĐẠI HỘI THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT				
7	10h:10 – 10h:50	<ul style="list-style-type: none"> - Đại hội thảo luận và trả lời câu hỏi của cổ đông 	Đoàn chủ tịch	
		<ul style="list-style-type: none"> - Đại hội biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình 	Đoàn chủ tịch	
8	10h:50 – 11h:00	<ul style="list-style-type: none"> - Công bố kết quả bầu cử HĐQT - Mời HĐQT kỳ mới ra mắt tại Đại hội 	Ban bầu cử	
9	11h:00 – 11h:10	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện UBND tỉnh phát biểu ý kiến 	Đại diện UBND tỉnh	
10	11h:10 – 11h:20	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện công ty phát biểu đáp từ 	Đ/c Vinh	
11	11h:20 – 11h:30	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Nghị quyết Đại hội - Tuyên bố bế mạc Đại hội 	Ban thư ký Đ/c Vinh	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI 

Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 4 năm 2020

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HÀ TĨNH NĂM 2020**

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (sau đây được gọi tắt là Đại hội) Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều 4. Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

**CHƯƠNG III
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác.

2. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải trình Chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh nhân thân), Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có) cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận **Thẻ biểu quyết** (ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết).

Cổ đông được nhận **Phiếu bầu cử** sau khi Đại hội đã thông qua danh sách các ứng viên bầu Ban kiểm soát và thông qua các thủ tục bầu cử.

3. Giá trị biểu quyết của **Thẻ biểu quyết**:

Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó

sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

4. Giá trị biểu quyết của **Phiếu bầu cử**: Bầu Ban kiểm soát, giá trị biểu quyết của Phiếu bầu cử được tính bằng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu.

5. Cổ đông, đại diện ủy quyền đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

6. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng ban và một số thành viên do Hội đồng quản trị đề cử, có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp: Kiểm tra Chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh nhân thân), Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có), đồng thời có nghĩa vụ phát Thẻ biểu quyết cho cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền của các cổ đông và Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa và Ban thư ký

1. Ban Chủ tọa gồm một (01) Trưởng ban và một số thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Quyết định của Ban Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Ban Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Ban Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (*phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, khi đã được thông qua*) và tại một địa điểm khác do Trưởng Ban Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a) Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;

b) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5. Ban thư ký gồm một (01) Trưởng ban và một số thành viên, có chức năng lập Biên bản Đại hội đồng cổ đông, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban Chủ tọa.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Bầu cử và Kiểm phiếu

1. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và hai (02) thành viên khác không phải là các ứng viên vào HĐQT và do Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu có trách nhiệm phát Phiếu bầu cử tới các cổ đông.

4. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu thông báo Quy chế bầu cử HĐQT, hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử; tiến hành thu Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử sau khi Đại hội biểu quyết và bầu cử; kiểm phiếu; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

5. Ứng cử viên vào Ban kiểm soát không được làm thành viên của Ban kiểm phiếu.

CHƯƠNG IV

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (*Điều 141- Luật DN 2014*), theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm triệu tập cuộc họp Đại hội.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.

2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội có quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.

3. Không hút thuốc lá trong Phòng đại hội.

4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

Điều 12. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi: Mã số Cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh.

2. Cổ đông biểu quyết một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết để biểu quyết theo các nội dung quy định tại Luật Doanh nghiệp như sau:

Tán thành; Không tán thành; hoặc Không có ý kiến.

Khi biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết có ghi “Số cổ phần” sở hữu và/hoặc đại diện phải được hướng về phía Chủ tọa.

Điều 13. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

2. Việc biểu quyết bầu HĐQT thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu vào HĐQT, cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Việc biểu quyết bầu HĐQT thực hiện theo Quy chế bầu cử được thông qua tại Đại hội.

Điều 14: Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được Ban thư ký ghi vào Sổ biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ theo quy định.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 15: Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 8 Quy chế này, thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì được triệu tập lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16: Quy chế này gồm 6 chương, 16 điều, được trình bày tại Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh ngày 28 tháng 4 năm 2020 và có hiệu lực kể từ khi được ĐHĐCĐ thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty
- Thư ký HĐQT

TM BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Võ Ngọc Vinh

Số: /BC-HĐQT

Hà Tĩnh, ngày tháng 04 năm 2020

Dự thảo

BÁO CÁO

**CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2015 – 2020
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị (HĐQT) công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về kết quả công tác điều hành của HĐQT nhiệm kỳ 2015 – 2020 và phương hướng công tác quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025:

I. Đặc điểm tình hình.

Công ty CP cấp nước Hà Tĩnh được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Cấp nước và XD Hà Tĩnh vào tháng 5 năm 2015, vốn điều lệ là 204.008,9 triệu đồng (chưa bao gồm Chi nhánh Cấp nước Kỳ Anh), cổ đông lớn nhất hiện nay là UBND tỉnh Hà Tĩnh nắm giữ 195.369,9 triệu đồng tương đương 95,77% vốn điều lệ, các cổ đông còn lại là CBCNV trong toàn công ty nắm giữ 8.630 triệu đồng tương đương 4,23% vốn điều lệ. Cổ phiếu của công ty chính thức được niêm yết trên sàn chứng khoán OPCOM của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 14/12/2016. Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất bầu ngày 21/5/2015 gồm 05 thành viên:

- | | |
|-------------------------|---|
| 1. Ông Võ Ngọc Vinh | - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc |
| 2. Ông Phạm Quang Sơn | - Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc |
| 3. Ông Trần Văn Hóa | - Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc |
| 4. Bà Trần Thị Kim Oanh | - Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng |
| 5. Ông Nguyễn Hữu Hạnh | - Thành viên HĐQT kiêm Chủ tịch Công đoàn |
- Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 năm (2015 – 2020)

Trong 05 năm qua HĐQT đã chỉ đạo, điều hành công ty cơ bản đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông hàng năm thông qua. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn gặp nhiều khó khăn như: Do diễn biến của thời tiết bất thường làm ảnh hưởng đến việc cung cấp nước sạch trong toàn công ty, Giá các chi phí đầu vào như điện, hoá chất, vật tư các loại đều tăng, trả nợ vay Ngân hàng Thế giới cho dự án giai đoạn hai, làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD của công ty.

II. Hoạt động của HĐQT.

Trong nhiệm kỳ 2015 – 2020, Hội đồng quản trị đã có 55 phiên họp định kỳ và hội ý HĐQT nhằm tăng cường công tác quản trị, chỉ đạo. Trong các phiên họp, các thành viên tham gia đầy đủ và mời Trưởng Ban kiểm soát tham dự. HĐQT đã đề ra các chủ trương, giải pháp trong lãnh đạo, chỉ đạo để hoạt động SXKD của công ty ngày càng ổn định cụ thể như sau:

- 1. Năm 2015,** HĐQT đã có 4 phiên họp định kỳ, các chủ trương được ban hành gồm:
- Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT

- Thành lập phòng TCHC trên cơ sở sáp nhập phòng Hành chính tổng hợp và phòng Tổ chức Lao động.

- Thành lập phòng Chống thất thoát.

2. Năm 2016, HĐQT đã có 9 phiên họp định kỳ và hội ý nhằm đề ra các chủ trương và chỉ đạo thực hiện:

- Bổ nhiệm lại cán bộ quản lý các phòng, ban, đơn vị do đã đến hạn bổ nhiệm lại.

- Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014.

- Thực hiện việc lưu ký cổ phiếu và giao dịch cổ phiếu trên sàn giao dịch UPCOM của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Chủ trương thực hiện các dự án: Nâng công suất nhà máy nước Bộc Nguyên từ 24.000 m³/ngày.đêm lên 30.000 m³/ngày.đêm; Dự án cấp nước xã Thạch Tân; xã Xuân Viên; Dự án cấp nước cụm công nghiệp bắc Cẩm Xuyên.

3. Năm 2017, HĐQT đã có 14 phiên họp định kỳ và hội ý nhằm đề ra các chủ trương và chỉ đạo thực hiện:

- Xây dựng và ban hành thang lương, bảng lương theo ND 49/2013/ND-CP, chuyển xếp lương cho người lao động.

- Thành lập Chi nhánh Cấp nước Kỳ Anh và bổ nhiệm cán bộ quản lý tại chi nhánh Kỳ Anh sau khi sáp nhập.

- Thống nhất chủ trương xây dựng nhà máy nước Bộc Nguyên 2, công suất 25.000 m³/ngày.đêm theo hình thức Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa công ty Cổ phần Xây dựng và Môi trường Việt Nam với Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh.

- Xây dựng phương án và lộ trình thoái vốn theo Quyết định số 1232/QĐ-TTr của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trương thực hiện các dự án: Dự án cấp nước xã Thạch Hương; Dự án di dời tuyến ống cấp nước do mở rộng Quốc lộ 1A đoạn qua TP Hà Tĩnh; Dự án cấp nước xã Thạch Điền (hỗ trợ nông thôn mới).

4. Năm 2018, HĐQT đã có 11 phiên họp định kỳ và hội ý nhằm đề ra các chủ trương và chỉ đạo thực hiện:

- Thống nhất chủ trương tổ chức lại bộ máy, sáp nhập các chi nhánh (cụ thể: Tách bộ phận cấp nước Tây Sơn - Cầu treo sáp nhập vào Chi nhánh Cấp nước Hương Sơn; Sáp nhập Chi nhánh Cấp nước Vũ Quang vào Chi nhánh Cấp nước Hương Sơn; Sáp nhập Chi nhánh Cấp nước Can Lộc vào Chi nhánh Cấp nước Hồng Lĩnh)

- Chỉ định thầu tư vấn xác định giá trị tài sản Trung tâm Cấp nước Khu kinh tế tỉnh để bàn giao

- Chủ trương thực hiện các dự án: Dự án Cấp nước xã Thạch Đài; Dự án di dời hệ thống cấp nước do mở rộng tuyến đường từ thị trấn Gia Lách, huyện Nghi Xuân đến khu lưu niệm Nguyễn Du.

5. Năm 2019, HĐQT đã có 17 phiên họp định kỳ và hội ý nhằm đề ra các chủ trương và chỉ đạo thực hiện:

- Bổ nhiệm lại cán bộ quản lý các phòng, ban, chi nhánh.

- Miễn nhiệm thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng công ty đối với bà Trần Thị Kim Oanh do đến tuổi nghỉ hưu và bổ nhiệm phụ trách kế toán đối với ông Hà Huy Hoàng.

- Chủ trương thực hiện các dự án: Dự án Cấp nước xã Đức Lâm - Đức Thọ; Xã Xuân Mỹ - Nghi Xuân; Thay thế ống thép xã Kỳ Hà; Dự án Cấp nước xã Kỳ Hà.

III. Kết quả chỉ đạo thực hiện công tác đầu tư và Sản xuất kinh doanh.

Trong nhiệm kỳ 2015 – 2020, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban giám đốc, các phòng, ban, đơn vị thực hiện tốt công tác đầu tư, công tác sản xuất kinh doanh như sau

1. Kết quả đầu tư xây dựng.

- Đã triển khai thực hiện Dự án: Dự án nâng công suất nhà máy nước Bộc Nguyên lên 30.000 m³/ngày.đêm; Dự án cấp nước xã Thạch Tân; xã Xuân Viên; Dự án cấp nước cum công nghiệp bắc Cẩm Xuyên; Dự án cấp nước xã Thạch Hương; Dự án di dời tuyến ống cấp nước do mở rộng Quốc lộ 1A đoạn qua TP Hà Tĩnh; Dự án Cấp nước xã Thạch Đài; Dự án di dời hệ thống cấp nước do mở rộng tuyến đường từ thị trấn Gia Lách, huyện Nghi Xuân đến khu lưu niệm Nguyễn Du.

- Các dự án đang triển khai: Dự án Cấp nước xã Đức Lâm; Xã Xuân Mỹ.

- Các dự án đang thẩm định hồ sơ: DA nhà máy nước Bộc Nguyên 2, công suất 25.000 m³/ngày.đêm theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa công ty Cổ phần Xây dựng và Môi trường Việt Nam với Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh.

Kết quả sản xuất kinh doanh qua các năm đã đạt được như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	6 tháng cuối năm 2015	năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng số khách hàng sử dụng nước sạch	Hộ	55.396	59.357	63.563	78.272	84.630
2	Tổng số lao động	Người	388	384	386	486	486
	- Trong đó LĐ SX nước	Người	336	344	349	426	425
3	Năng suất lao động	m3	27.700	30.096	31.986	31.523	35.509
4	TNBQ người LĐ	Tr.đ/ng/th	6,31	6,5	6,8	7,1	7,5
5	SL nước tiêu thụ	1.000 m3	9.327,7	10.353,1	11.331,2	13.854,9	15.091,4
6	Tỷ lệ thất thoát nước	%	22,4	23	28	29,7	25,7
7	Tổng doanh thu	Tr.đ	99.473,3	89.840,1	96.054,4	125.681,5	142.122
	Trong đó: - Nước sạch	Tr.đ	65.843,7	72.886,2	84.628,6	112.067	122.748,8
	- Hoạt động khác		33.629,6	16.953,9	11.425,8	13.614,5	19.373,2
8	Lợi nhuận	Tr.đ	(2.581,2)	(3.061,9)	182,7	5.069,6	9.251,6
9	Nộp ngân sách	Tr.đ	10.376,2	9.202,5	9.987	10.308,1	12.999,5

- Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, qua các năm Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh cơ bản đạt và vượt các chỉ tiêu hoạt động SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Sản lượng nước thương phẩm hàng năm đều tăng từ 8 – 10%; Doanh thu tăng từ 5 – 8%

- Tỷ lệ thất thoát nước từ năm 2015- 2019 tăng do công tác chỉnh trang đô thị để nâng cấp thành phố lên đô thị loại II, xây dựng nông thôn mới, các công trình cấp nước của các huyện thị đã xuống cấp là những yếu tố ảnh hưởng làm thất thoát nước tăng. Năm 2019 công ty đã chỉ đạo quyết liệt công tác chống thất thoát, do đó tỷ lệ thất thoát đã giảm còn 25,7%.

- Lợi nhuận thực hiện hàng năm tăng cao. Nguyên nhân là do giá tiêu thụ nước sạch mới được UBND tỉnh điều chỉnh tăng từ 01/8/2017 và Ban lãnh đạo công ty chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị tăng năng suất lao động, tiết giảm các chi phí.

- Thuế, phí nộp đầy đủ theo đúng quy định pháp luật

- Các chế độ chính sách của người lao động được giải quyết đầy đủ, lương và thu nhập ổn định.

3. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT từ năm 2015 - 2020:

Trên cơ sở Phương án cổ phần hóa năm 2015 và các chỉ tiêu kế hoạch trình Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua chiến lược và định hướng phát triển giai đoạn 03 năm sau cổ phần hóa 2015 – 2017 Hội đồng quản trị đã hoạch định chiến lược phát triển công ty. HĐQT thực hiện giám sát Ban Điều hành công ty và các cán bộ quản lý trong việc: tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm, triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, công tác điều hành hoạt động SXKD của công ty đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức hoạt động của công ty. Kết quả các mục tiêu nhiệm kỳ 2015 – 2020 đề ra đã tăng trưởng theo từng năm và vượt chỉ tiêu đề ra trong Phương án cổ phần hóa.

4. Công tác giám sát của HĐQT.

- HĐQT đã giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch SXKD của Ban điều hành công ty. Tuy nhiên do tỷ lệ khách hàng sử dụng nước và hệ thống cấp nước của các chi nhánh không đồng đều, xuống cấp làm ảnh hưởng đến doanh thu và sản lượng nước của công ty.

- HĐQT đã có các chủ trương cụ thể về quản trị nhân sự, đào tạo ngắn hạn nâng cao tay nghề cho người lao động, tinh gọn bộ máy, sáp nhập các chi nhánh để giảm các chi phí, tăng lợi nhuận.

- Chỉ đạo hoàn thiện công tác tài chính, vật tư, đề ra nhiều giải pháp tích cực nhằm giải quyết các tồn tại trong công tác tài chính, vật tư sau cổ phần hóa.

5. Những khó khăn, tồn tại:

- Khó khăn chính của công ty là nguồn vốn và tỷ lệ thất thoát. Trong nhiệm kỳ qua HĐQT đã cùng tập thể CBCNV nỗ lực hết mình, tìm nhiều giải pháp để huy động nguồn vốn cho đầu tư sản xuất kinh doanh, đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước và đầu tư chống thất thoát.

- Tổng số lao động của công ty đông, trình độ tay nghề chưa đồng đều, một bộ phận người lao động ý thức chưa cao dẫn đến năng suất lao động thấp.

- Công trình cấp nước các huyện, thị xuống cấp, thiếu công suất, thiếu kinh phí đầu tư; việc chỉnh trang đô thị, xây dựng nông thôn mới ở các huyện, thị cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến cấp nước an toàn, tăng tỷ lệ thất thoát nước sạch.

- Tồn tại nợ đọng XDCB còn lớn.

IV. Mục tiêu hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025:

- Giai đoạn 2020 – 2025 bắt đầu với những khó khăn thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam, nhất là từ đầu năm 2020 đến nay dịch bệnh COVID-19 đang hoành hành ảnh hưởng đến nền kinh tế nói chung và tác động trực tiếp đến hoạt động SXKD của công ty. Đồng thời đây là giai đoạn mở đầu của quá trình tái cấu trúc công ty (năm 2020 công ty sẽ thực hiện thoái vốn theo Quyết định 1232/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ). Với tinh thần đó, HĐQT đặt ra mục tiêu cho năm 2020 và các năm tiếp theo như sau:

1. Kế hoạch SXKD năm 2020

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m ³	15.880
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	142.633
	- Trong đó doanh thu sản xuất nước	Tr.đ	127.942
	- Doanh thu hoạt động khác	Tr.đ	14.691
3	Phát triển hộ khách hàng	Hộ	6.220
4	Tỷ lệ thất thoát	%	24
5	Lợi nhuận	Tr.đ	1.500
6	Nộp ngân sách	Tr.đ	15.315
7	Tiền lương bình quân người LĐ	Tr.đ	7,75

2. Giai đoạn 2020 - 2025

- Phần đầu sản lượng đạt mức tăng trưởng bình quân hàng năm trong toàn công ty tăng từ 6 đến 9%;

- Tỷ lệ thất thoát bình quân hàng năm toàn công ty giảm từ 2-3%;

- Phần đầu đến năm 2025 tăng thêm trên 15.000 hộ khách hàng nâng tổng số khách hàng lên trên 100.000 hộ;

- Doanh thu tăng bình quân hàng năm từ 6 đến 9%;

- Trích nộp ngân sách đạt tỷ lệ 100% theo kế hoạch của tỉnh giao;

- Thu nhập của người lao động tăng bình quân hàng năm từ 5-6%;

- Chỉ đạo đầu tư dự án nâng công suất thành phố Hà Tĩnh thêm trên 25.000 m³/ng.đ, Thị xã Hồng Lĩnh thêm 10.000 m³/ng.đ, Thị xã Kỳ Anh thêm 15.000 m³/ng.đ và mở rộng mạng cấp nước khai thác hết công suất các nhà máy hiện có.

3. Định hướng hát triển

- Xây dựng phương án và tổ chức thực hiện cấp nước an toàn trong toàn công ty.

- Đẩy mạnh việc chống thất thoát nước sạch; xác định và khoán tỷ lệ thất thoát theo đồng hồ tổng ở các chi nhánh.

- Tháo gỡ mọi khó khăn, tiết kiệm chi phí trong sản xuất, huy động và sử dụng các nguồn vốn đầu tư mang lại hiệu quả cao.

- Tìm kiếm các công trình xây dựng có nguồn vốn ngoài công ty tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

- Phát huy hiệu quả ứng dụng khoa học công nghệ trong tổ chức hoạt động SXKD.

- Đào tạo nguồn nhân lực có khả năng đáp ứng công việc ngày càng tốt hơn

- Nghiêm túc thực hiện kế hoạch thoái vốn Nhà nước trong năm 2020 tại công ty theo Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai và thực hiện đúng tiến độ các dự án đầu tư.

Qua đây HĐQT mong rằng quý cổ đông sẽ tiếp tục đồng hành cùng HĐQT, Ban lãnh đạo công ty, đó là sự động viên, khích lệ rất lớn, tiếp thêm sức mạnh cho chúng tôi. Và hơn bao giờ hết, chúng tôi ý thức rõ trách nhiệm to lớn của mình, tất cả vì sự phát triển bền vững của công ty và lợi ích của các cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- HĐQT, Ban GD;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Võ Ngọc Vinh



Hà Tĩnh, ngày tháng 4 năm 2020

DỰ THẢO

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SXKD NHIỆM KỲ 2015 – 2020 VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SXKD NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Kính gửi : Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh

PHẦN I KẾT QUẢ SXKD NHIỆM KỲ 2015 – 2020

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

1. Đặc điểm, tình hình.

Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh với nhiệm vụ chính là sản xuất và cung cấp nước sạch phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ; xây lắp các công trình cấp, thoát nước. Tổng công suất toàn công ty hiện có 75.350m³/ngày đêm, phục vụ cho trên 86.500 khách hàng; tổng số lao động 486 người.

2. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, các Sở, Ngành, chính quyền địa phương các cấp và sự chia sẻ ủng hộ của khách hàng sử dụng nước sạch của Công ty;

- Sự chỉ đạo, lãnh đạo sát sao, kịp thời của Đảng ủy, HĐQT, Ban Điều hành Công ty, các tổ chức đoàn thể; sự đoàn kết thống nhất của tập thể cán bộ công nhân viên và người lao động trong toàn Công ty;

- Sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, giữa các Phòng, Ban, Chi nhánh, tạo thuận lợi cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh được ổn định và phát triển;

- Thời tiết trong những năm qua cơ bản khá ổn định không có những diễn biến phức tạp, thuận lợi cho công tác sản xuất và kinh doanh nước sạch.

3. Khó khăn:

- Nhiều hạng mục công trình cấp nước ở các chi nhánh đã xuống cấp, tỷ lệ thất thoát khá cao, trong khi đó nguồn vốn đầu tư, cải tạo, nâng cấp của công ty hạn hẹp;

- Công suất khai thác của một số chi nhánh đã vượt quá công suất thiết kế ảnh hưởng rất lớn đến việc phát triển khách hàng, hạn chế nguồn cung về sản phẩm nước sạch cho khách hàng như CNCN Hương Khê, Nhà máy nước Bộc Nguyên; riêng đối với CNCN Hương Sơn, CNCN Cẩm Xuyên mới được nâng công suất năm 2019;

- Việc phát triển mạng cấp nước cho khách hàng ở những địa bàn chưa có mạng đường ống cấp II rất khó khăn do thiếu kinh phí đầu tư;
- Nợ xây dựng cơ bản các công trình do công ty thi công đã hoàn thành nhưng chủ đầu tư chưa có nguồn chi trả;
- Sự phối kết hợp giữa chính quyền địa phương với đơn vị cấp nước về công tác bảo vệ, di dời, thay thế đường ống trong quá trình triển khai chỉnh trang đô thị, xây dựng nông thôn mới chưa tốt, gây hỏng đường ống cấp nước, tăng tỷ lệ thất thoát và tăng thời gian gián đoạn cấp nước;
- Sau sáp nhập Trung tâm Cấp nước Kỳ Anh, số lao động của Công ty tăng cao; nhiều lao động đào tạo không đúng ngành, nghề; một số hạng mục công trình đã xuống cấp, hư hỏng; tỷ lệ thất thoát cao...;
- Nguy cơ ô nhiễm nguồn nước thô ngày càng lớn.

II. Những kết quả đạt được.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm và kết quả thực hiện qua 5 năm; cụ thể như sau:

1. Các chỉ cơ bản.

STT	Các chỉ tiêu SXKD	ĐVT	Thực hiện 2014	KQ thực hiện 5 năm (2015 - 2019)		Năm 2019			
				Thực hiện	% so với 2014	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	So sánh kết quả thực hiện 2019 với	
								KH 2019	TH 2018
1	Khối lượng nước thương phẩm	1000m ³	8.201	59.955	730,0%	14.687	15.091	102,8%	8,9%
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	81.228	553.160	680,0%	135.850	142.122	104,6%	13,1%
	Doanh thu NS	Tr.đ	58.033,3	458.138,5	788,4%	118.524	122.748,8	103,56%	109,53%
	Doanh thu khác	Tr.đ	23.194,3	193.485,4	833,2%	17.326	19.373,2	111,82%	142,30%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	22,6%	25,8%	3,2%	26,0%	25,7%	-0,3%	-4,0%
4	Phát triển khách hàng	Hộ	3.806,0	27.533,0	722,4%	6.915,0	6.500,0	94,0%	14,6%
5	Trích nộp NS	Tr.đ	7.902,7	49.259,5	622,3%	10.830,0	12.999,5	120,0%	26,1%
6	Thu nhập BQ người lao động	Tr.đ	-	6,8		7,3	7,5	102,7%	5,6%
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	- 4.335,9	9.351,3	Tăng 13.687,20	3.700,0	9.251,6	250,0%	82,5%

1.1. Sản lượng nước thương phẩm.

Sản lượng nước thương phẩm trong 5 năm đạt 59.955.000m³, bình quân tăng trưởng hàng năm 13,07%. Trong đó năm 2019 kế hoạch sản lượng nước thương phẩm là 14.687.000m³, thực hiện là 15.091 m³, đạt 103% KH đề ra; tăng trưởng so với năm 2018 là 8,9% (Sản lượng tăng trưởng bình quân 5 năm cao là do tháng 12 năm 2017 Công ty sáp nhập thêm CN Cấp nước Kỳ Anh). Mặc dù sản lượng đã đạt được kết quả khá cao, nhưng công suất của một số nhà máy cũng như hệ thống mạng cấp nước đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch cho khách hàng đang còn hạn chế.

1.2. Doanh thu.

Doanh thu 5 năm đạt 553.159 triệu đồng, bình quân tăng trưởng hàng năm 12,7%. Trong đó năm 2019 kế hoạch doanh thu 135.850 triệu đồng, thực hiện 142.121 triệu đồng, đạt 105% KH đề ra; tăng trưởng so với năm 2018 là 13,1% (Doanh thu tăng trưởng bình quân 5 năm cao là do tháng 12 năm 2017 Công ty sáp nhập CN Cấp nước Kỳ Anh). Doanh thu tiền nước đang đạt ở mức khá khiêm tốn lý do giá bán nước sạch từ tháng 8 năm 2012 đến tháng 8 năm 2017 mới được UBND tỉnh điều chỉnh tăng giá, đối với CNCN kỳ Anh và thị trấn Tây Sơn từ tháng 8 năm 2012 đến tháng 9 năm 2019 mới được điều chỉnh, do giá bán chưa được điều chỉnh kịp thời để bù đắp chi phí cho nên trong những năm 2015, 2016, 2017 công ty đang lỗ trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đến năm 2019 thì công ty mới bù đắp được lỗ lũy kế của những năm trước đó. Cụ thể doanh thu 2019 như sau:

- Doanh thu nước sạch đạt 122.748,8 triệu đồng/KH 118.524 triệu đồng, đạt 103,6 % kế hoạch và tăng trưởng so với năm 2018 là 9,5%;
- Doanh thu từ hoạt động khác: 19.373,2 triệu đồng/KH 17.326 triệu đồng, đạt 111,8,% kế hoạch và tăng trưởng so với năm 2018 là 42,3%;

1.3. Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch:

Tỷ lệ thất thoát bình quân 5 năm đang ở mức 25,8%. Mặc dù trong những năm qua công ty đã tập trung nhiều về đầu tư cho công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch nhưng với tỷ lệ thất thoát như hiện nay là đang ở mức khá cao; lý do:

- Nguồn kinh phí để thực hiện công tác chống thất thoát, thất thu đang hạn hẹp, chưa đáp ứng được kế hoạch đã đề ra;
- Mạng lưới hệ thống cấp nước tại một số vùng đã xuống cấp, nhiều điểm sự cố nằm ở vị trí khó khăn trong công tác khắc phục;
- Công tác chỉnh trang đô thị, xây dựng nông thôn mới, các công trình cấp nước của các huyện thị đã xuống cấp dẫn đến tỷ lệ thất thoát cao.

1.4. Phát triển khách hàng.

Lượng khách hàng tăng trưởng hàng năm khá cao, trong 5 năm lắp đặt được 27.533 hộ khách hàng, lượng khách hàng mới tăng mạnh nhưng hệ thống cấp nước hiện nay chưa đáp ứng đủ so với nhu cầu của khách hàng, do nguồn kinh phí đầu tư của công ty đang còn hạn hẹp.

1.5. Trích nộp ngân sách.

Hàng năm công ty thực hiện đóng nộp Thuế, phí nộp đầy đủ theo đúng quy định pháp luật.

1.6. Thu nhập của người lao động.

Thu nhập bình quân của người lao động trong 5 năm qua đạt ở mức 6,8 triệu đồng/người/tháng; thu nhập của người lao động năm sau cao hơn năm trước và được thanh toán kịp thời và đầy đủ.

1.7. Lợi nhuận.

Kết quả hoạt động SXKD trong 5 năm lãi 14.504,3 triệu đồng và bù lỗ lũy kế của năm 2015, 2016 là (5.153 triệu đồng). Do đó lợi nhuận chỉ còn lại 9.351,3 triệu đồng. Như vậy, việc tăng giá bán nước sạch từ 01/08/2017 theo Quyết định

số 2049/QĐ-UBND ngày 20/07/2017 và Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 của UBND tỉnh đã phân nào bù đắp được chi phí sản xuất kinh doanh, tạo đà phát triển cho Công ty.

Lợi nhuận năm 2019 đạt 9.251,6 triệu đồng là do sản lượng tăng trưởng 8,9% so với năm 2018, doanh thu từ hoạt động khác tăng trưởng 42,3% so với năm 2018, bên cạnh đó giá bán nước sạch ở chi nhánh Cấp nước Kỳ Anh, thị trấn tây sơn đã được UBND tỉnh điều chỉnh tăng từ tháng 9 năm 2019. Ngoài ra một số công trình chưa thực hiện đúng theo tiến độ kế hoạch đề ra, khấu hao tài sản Chi nhánh cấp nước Kỳ Anh mới trích được một phần, lý do là đang đánh giá xác định lại giá trị tài sản.

2. Đánh giá chung:

2.1. Những mặt đạt được.

- Sau khi Cổ phần hóa HDQT, Ban giám đốc đã cơ cấu sắp xếp lại tổ chức bộ máy làm việc, tạo điều kiện thuận lợi trong việc điều hành sản xuất kinh doanh, đáp ứng nhu cầu công việc cần thiết của các phòng, ban, chi nhánh trong toàn Công ty.

- Hàng năm công tác chống thất thoát, thất thu được tăng cường, mặc dầu nguồn kinh phí hạn hẹp nhưng công ty đã tập trung đầu tư lắp đặt các đồng hồ tổng, hệ thống đường ống và các phụ kiện cần thiết để phân vùng tách mạng nhằm tạo điều kiện cho công tác tìm kiếm các điểm rò rỉ, thất thoát nước sạch.

- Công ty tiếp tục có những thay đổi mạnh mẽ và có những bước tiến đáng kể trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và đổi mới công nghệ trong công tác quản lý cũng như sản xuất, giúp cho công tác quản trị, quản lý doanh nghiệp được cải thiện theo chiều hướng hiện đại, có chiều sâu và hiệu quả cao.

- Đổi mới về công tác phục vụ khách hàng, xử lý kịp thời các sự cố nhằm hạn chế tối đa về thời gian ngừng cấp nước, giải quyết khá kịp thời khi khách hàng có thắc mắc. Văn hóa doanh nghiệp được công ty luôn quan tâm, từ đó tất cả CBCNV trong toàn công ty được đổi mới về phong cách làm việc và thái độ ứng xử với khách hàng.

- Đời sống và chế độ của CBCNV toàn công ty ngày được cải thiện tăng lên rõ rệt. Về chế độ các chế độ của người lao động được thanh toán đầy đủ, kịp thời, đúng quy định của Nhà nước. Đặc biệt không có người lao động nào phải nghỉ do không có việc làm, người lao động được công ty đóng đầy đủ các loại bảo hiểm bắt buộc như: BHXH, BHYT, BHTN và trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động, người lao động được khám sức khỏe định kỳ theo chế độ quy định.

2.2. Những mặt còn hạn chế.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tuy đã quyết liệt, nhưng chưa triệt để; đặc biệt là các Phòng, Ban chuyên môn chưa bám sát để giải quyết những khó khăn, vướng mắc tại các Chi nhánh;

- Chưa phát huy hết thế mạnh về chuyên ngành cấp nước của công ty, chưa thực sự quyết liệt cạnh tranh trong công tác đấu thầu các công trình cấp nước;

- Thủ tục hành chính tuy đã cắt giảm, nhưng có một số khâu đang rườm rà, tính đồng nhất chưa cao;

- Sự phối kết hợp giữa các phòng ban chuyên môn có khi chưa nhịp nhàng; xử lý các văn bản và đề xuất kiến nghị đôi lúc còn chậm;

- Công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch mặc dầu đã được đầu tư, nâng cấp, cải tạo một số tuyến ống kém chất lượng, dịch chuyển đồng hồ ra ngoài hàng rào nhà dân, phân vùng tách mạng để kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước, nhưng đến nay tỷ lệ thất thoát đang ở mức khá cao;

- Một số nhà máy đã khai thác hết công suất nhưng công tác đầu tư nâng công suất chưa được đáp ứng kịp thời, đầu tư mở rộng phạm vi cấp nước đang còn hạn chế do nguồn kinh phí công ty hạn hẹp;

- Hoạt động sản xuất kinh doanh nước uống tinh khiết, đá lạnh tuy đã có nhiều cố gắng nhưng kết quả kinh doanh đang còn lỗ;

- Công tác thanh tra, kiểm tra về hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị chưa được phát huy hiệu quả;

- Chưa thực hiện việc tách chủ tịch HĐQT và giám đốc điều hành theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản quy định hiện hành;

- Chưa thực hiện thoái vốn theo đúng lộ trình kế hoạch đề ra do sau khi sáp nhập Trung tâm cấp nước Khu Kinh tế tỉnh vào Công ty chưa thực hiện xong việc xác định giá trị tài sản để thoái vốn.

a) Nguyên nhân khách quan:

- Mặc dầu công tác đấu thầu các công trình cấp nước cũng gặp không ít khó khăn, bên cạnh đó công ty đang tập trung chủ yếu vào việc sản xuất và cấp nước an toàn đến tận từng hộ khách hàng;

- Các địa phương chính trang đô thị xây dựng nông thôn mới, nâng cấp đường giao thông, xây dựng mương thoát nước... gây hỏng đường ống, làm gián đoạn thời gian cấp nước, tăng tỷ lệ thất thoát;

- Giá bán nước sạch chưa được điều chỉnh kịp thời để bù đắp các chi phí sản xuất; trong những năm đầu Cổ phần hóa công ty đang lỗ trong SXKD nước sạch dẫn đến nguồn vốn để đầu tư nâng công suất, mở rộng mạng cấp nước đang gặp khó khăn;

- Việc tách chủ tịch HĐQT và giám đốc điều hành theo quy của luật doanh nghiệp, mặc dầu công ty đã có văn bản đề xuất UBND tỉnh nhưng đến nay vẫn chưa được chấp thuận;

- Công tác thoái vốn đến nay vẫn chưa được thực hiện theo đúng lộ trình đã đề ra; lý do là sau khi sáp nhập Trung tâm cấp nước Khu Kinh tế tỉnh vào Công ty cần phải hoàn thiện việc xác định giá trị tài sản để thoái vốn; mặt khác hiện nay chưa có nhà đầu tư chiến lược tham gia mua cổ phần.

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Một số phòng, ban tuy đã được phân công nhưng chưa thực sự bám sát các đơn vị cơ sở để giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Việc thực hiện quy chế, quy trình kinh doanh nước sạch của một số đồng chí cán bộ, nhân viên trách nhiệm chưa cao, hiện tượng áp giá một số khách hàng chưa phù hợp với mục đích sử dụng, công tác sửa chữa, xử lý sự cố có lúc chưa kịp thời.

- Ý thức của một số đồng chí CBCNV chưa cao, chưa tâm huyết với nghề, chưa tìm ra những giải pháp hữu hiệu để giúp công ty trong hoạt động SXKD.

- Công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch. Tuy đã được triển khai thực hiện một cách khá quyết liệt, nhưng chưa đồng bộ, mỗi CBCNV trong toàn công ty chưa thực sự quyết tâm cao chống thất thoát, thất thu.
- Việc khen thưởng chưa kịp thời, xử lý các sai sót của CBCNV chưa kiên quyết.

2.3 Hướng khắc phục:

- Tăng cường công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch: Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm của công ty. Công tác chống thất thoát, thất thu phải được giao cụ thể, phân định rõ trách nhiệm cho từng cá nhân, bộ phận; đồng thời phải có chế tài thưởng, phạt rõ ràng, không mang tính chung chung;
- Phát huy hiệu quả phần mềm quản lý khách hàng vào sản xuất kinh doanh. Đặc biệt là nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, mang lại hiệu quả thiết thực cho đơn vị và tiện ích cho khách hàng;
- Chú trọng công tác cải cách hành chính, giảm thiểu các thủ tục rườm rà, không cần thiết, tạo hành lang hoạt động thông thoáng, đem lại lợi ích thiết thực cho khách hàng và doanh nghiệp;
- Làm việc với các Sở Ngành liên quan để điều chỉnh giá bán nước sạch được kịp thời nhằm bù đắp các chi phí trong quá trình SXKD nước sạch. Nếu vì lý do nào đó chưa điều chỉnh giá bán nước sạch được kịp thời thì đề xuất UBND tỉnh có cơ chế hỗ trợ hoặc cấp bù phần chi phí tăng thêm trong sản xuất nước sạch theo đúng quy định của Nhà nước.
- Tăng cường công tác sửa chữa và kiểm định đồng hồ, nhằm giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh.
- Tập trung dịch chuyển đồng hồ, hệ thống đường ống cấp nước ra ngoài hàng rào nhà dân;
- Xử lý các sự cố phải kịp thời, hạn chế tối đa thất thoát nước;
- Phát huy tối đa thế mạnh về chuyên ngành cấp nước để tham gia xây lắp các công trình cấp, thoát nước trong và ngoài tỉnh.
- Phối hợp với chính quyền các cấp, các cơ quan thông tin đại chúng để làm tốt công tác tuyên truyền người dân sử dụng nước sạch;
- Nâng cao hiệu quả về sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nước uống tinh khiết và đá lạnh.
- Tiếp tục luân chuyển, bố trí nhân lực phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đặc biệt là củng cố, bổ sung lao động được đào tạo cơ bản cho các Chi nhánh;
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bằng các giải pháp như đào tạo, đào tạo lại nhằm nâng cao trình độ tay nghề, kỹ năng giao tiếp cho người lao động; Tổ chức tham quan học hỏi, áp dụng các tiến bộ khoa học trong công tác quản lý và sản xuất kinh doanh;

- Phát động phong trào thi đua trong lao động sản xuất, xây dựng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm chi phí...; vinh danh các cá nhân tập thể có nhiều thành tích trong lao động sản xuất;

- Tập trung việc thoái vốn theo lộ trình kế hoạch đã đề ra.

Ngoài các giải pháp chủ yếu trên cần tăng cường chỉ đạo trực tiếp. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong công việc của cán bộ quản lý, nỗ lực khắc phục khó khăn, đoàn kết nhất trí làm nền tảng để xây dựng công ty ngày một phát triển.

PHẦN II

KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ SXKD NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Trong giai đoạn 5 năm 2020 – 2025 là những năm dự báo có nhiều khó khăn, thách thức; đặc biệt là do ảnh hưởng của dịch Covid – 19. Do vậy, đề nghị tập thể CBCNV trao đổi toàn công ty cần phát huy kết quả đạt được, tập trung khắc phục khó khăn tồn tại trong năm qua, quyết tâm thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ 2020 – 2025 như sau.

I. CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

1. Các chỉ tiêu cơ bản năm 2020 – 2025.

- Phần đầu sản lượng đạt mức tăng trưởng bình quân hàng năm trong toàn công ty tăng từ 6 đến 9%;

- Tỷ lệ thất thoát bình quân hàng năm toàn công ty giảm từ 2-3%;

- Phần đầu đến năm 2025 tăng thêm trên 15.000 hộ khách hàng nâng tổng số khách hàng lên trên 100.000 hộ;

- Doanh thu tăng bình quân hàng năm từ 6 đến 9%;

- Trích nộp ngân sách đạt tỷ lệ 100% theo kế hoạch của tỉnh giao;

- Thu nhập của người lao động tăng bình quân hàng năm từ 5-6%;

- Chỉ đạo đầu tư dự án nâng công suất thành phố Hà Tĩnh thêm trên 25.000 m³/ng.đ, Thị xã Hồng Lĩnh thêm 10.000 m³/ng.đ, Thị xã Kỳ Anh thêm 15.000 m³/ng.đ và mở rộng mạng cấp nước khai thác hết công suất các nhà máy hiện có.

2. Các chỉ tiêu cơ bản năm 2020:

Chỉ đạo điều hành hoạt động của công ty hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m ³	15.880
2	Tổng doanh thu	Tr.đg	142.633
	- Trong đó doanh thu sản xuất nước	Tr.đg	127.942
	- Doanh thu từ các hoạt động khác	Tr.đg	14.691
3	Phát triển hộ khách hàng	Hộ	6.220
4	Tỷ lệ thất thoát	%	24
5	Lợi nhuận	Tr.đg	1.500
6	Nộp ngân sách	Tr.đg	15.315

7	Thu nhập bình quân người LĐ	Tr.đg	7,75
---	-----------------------------	-------	------

II. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

A. NHIỆM VỤ:

1. Tập trung chỉ đạo, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh nêu trên;
2. Triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước đảm bảo an toàn, đảm bảo khối lượng theo nhu cầu, chất lượng nước đảm bảo tiêu chuẩn quy định;
3. Triển khai có hiệu quả công tác đầu tư xây dựng trên mọi lĩnh vực như đầu tư xây dựng mới, chống thất thoát, sửa chữa.....;
4. Nâng cao chất lượng công tác dịch vụ khách hàng;
5. Tăng cường đẩy mạnh nâng cao chất lượng công tác chống thất thoát thất thu nước sạch theo kế hoạch được duyệt;
6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong quản trị doanh nghiệp;
7. Tăng cường công tác sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nước uống tinh khiết và đá lạnh;
8. Thực hiện kế hoạch thoái vốn theo kế hoạch UBND tỉnh gia;
9. Thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động PCCN.

B. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Quyết liệt hơn trong công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
2. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, luân chuyển và đào tạo nguồn cán bộ , công nhân lao động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị như đào tạo thêm, đào tạo lại, học tập thi nâng bậc thợ tham quan học tập kinh nghiệm đơn vị bạn, tham gia hội thảo....
3. Tăng cường nâng cao chất lượng tham mưu của các phòng ban, giám sát chặt chẽ hoạt động các Chi nhánh nhằm thực hiện quy định của Công ty, đúng pháp luật Nhà nước. Tập trung giải quyết kịp thời, dứt điểm các phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
4. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch theo kế hoạch phê duyệt, áp dụng các giải pháp đồng bộ, hiệu quả bền vững. Kiểm tra rà soát những hộ khách hàng sử dụng khối lượng nước lớn, kiểm tra việc áp giá theo đúng đối tượng, đúng mục đích sử dụng. Huy động nhân lực có kinh nghiệm và sử dụng thành thạo trang thiết bị hiện đại dùng cho công tác chống thất thoát, thất thu. Phân vùng tách mạng, lắp đồng hồ tổng theo giới; Kiểm tra bám sát chặt chẽ hệ thống mạng cấp nước, đặc biệt lưu ý vùng đang mở rộng nâng cấp đường, khi phát hiện hư hỏng phải sửa chữa kịp thời nhanh gọn...
5. Tập trung cao cho công tác cấp nước an toàn. Quản lý khai thác vận hành hệ thống công trình cấp nước đảm bảo cấp nước ổn định cho khách hàng. Mỗi Chi nhánh phải xây dựng được kế hoạch cấp nước an toàn để thực hiện, có các giải pháp ngăn ngừa các nguy cơ mất an toàn đối với nguồn nước, mạng lưới và chất lượng sản phẩm. Tập trung đầu tư cải tạo nâng cấp các trạm xử lý, hệ thống mạng cấp nước đã xuống cấp, trang bị các thiết bị kiểm soát chất lượng nước không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm.

6. Triển khai đầu tư nâng công suất sản xuất, phát triển mở rộng mạng cấp nước đảm bảo ổn định lâu dài, tiết kiệm và tính đến việc đảm bảo an sinh xã hội.

7. Đảm bảo công tác tài chính thực hiện các nhiệm vụ của Công ty. Các khoản thu chi minh bạch rõ ràng hợp pháp thực hiện đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước. Huy động và sử dụng các nguồn vốn sao cho hợp lý, hiệu quả, không cho phép mất cân đối tài chính...

8. Làm tốt công tác quản lý và sử dụng lao động trong toàn công ty, duy trì từ việc thực hiện các nội quy, quy định của công ty đến việc thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước quy định như Luật lao động, chế độ tiền lương, thưởng, các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế...Thực hiện tốt các chế độ, có cơ chế khen thưởng động viên kịp thời nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của người lao động. rà soát lại các định mức lao động, đơn giá khoán, áp dụng phù hợp với từng thời điểm và điều kiện sản xuất của từng Chi nhánh để đảm bảo bình đẳng và khuyến khích được người lao động gắn bó với công ty và nâng cao hiệu quả làm việc.

9. Thực hiện tốt công tác chăm sóc dịch vụ khách hàng. Tiếp tục chú trọng công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, thực hiện mục tiêu “ Hướng về cộng đồng phát triển để phục vụ tốt hơn”. Tăng cường mối quan hệ phối hợp và nhờ sự giúp đỡ của chính quyền địa phương sở tại.

10. Sản xuất nước uống tính khiết và đá lạnh phải đảm bảo chất lượng, số lượng; tích cực tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm tăng doanh thu; nâng cao năng lực quản lý, điều hành để trung tâm hoạt động ổn định hiệu quả. Tăng cường công tác thu hồi công nợ; đặc biệt vỡ bình 20 lít.

11. Tích cực tìm kiếm các công trình xây lắp; đặc biệt là lĩnh vực ngành cấp thoát nước.

12. Tuyên truyền vận động cán bộ công nhân viên lao động tích cực, chủ động, trách nhiệm, tâm huyết nỗ lực quyết tâm cao thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

1. Giá bán nước sạch cần phải được điều chỉnh kịp thời và tăng theo lộ trình hàng năm nhằm bù đắp các chi phí hợp lý trong quá trình SXKD nước sạch. Nếu vì lý do chưa điều chỉnh giá bán nước sạch được kịp thời cho đơn vị thì UBND cần có kinh phí cấp bù hoặc hỗ trợ phần kinh phí tăng thêm phục vụ sản xuất nước kinh doanh sạch theo đúng quy định của Nhà nước.

2. Các dự án cấp nước cho thành phố, thị xã, thị trấn, thị tứ trên địa bàn tỉnh sử dụng bằng nguồn vốn nước sạch nông thôn và các nguồn vốn khác. Nếu sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng và bàn giao cho Công ty CP Cấp nước Hà Tĩnh quản lý vận hành khai thác, kính đề nghị UBND tỉnh xem xét và giao cho đơn vị làm chủ đầu tư hoặc giám sát công trình dự án cấp nước trên địa bàn tỉnh để thuận tiện cho việc vận hành và cấp nước sau này.

3. Việc chỉnh trang đô thị, xây dựng nông thôn mới đang được UBND tỉnh quan tâm. Tuy nhiên trong quá trình chỉnh trang đô thị, xây dựng nông thôn mới, mở rộng các tuyến đường, xây dựng mương thoát nước, chỉnh trang vỉa hè đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến các tuyến ống cấp nước gây tỷ lệ thất thoát khá cao, kính đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các Ngành và địa phương liên quan phối hợp Công ty

Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh để đảm bảo an toàn cấp nước và hạn chế tối đa về thất thoát nước sạch.

4. Thực hiện lộ trình thoái vốn của Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh đang gặp nhiều khó khăn; đặc biệt đến nay chưa thẩm định xong giá trị tài sản của Chi nhánh Cấp nước Kỳ Anh, kính nghị UBND tỉnh cùng các Sở Ngành liên quan tạo điều kiện giúp đỡ đơn vị sớm thẩm định giá trị tài sản để thực hiện thoái vốn theo đúng kế hoạch đã đề ra.

5. Sớm di dời các hộ dân cư, trang trại đang sinh sống ở vùng thượng nguồn của Hồ Bộc Nguyên theo phương án đã được phê duyệt.

6. Hiện nay, đơn vị có một số lô đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hợp đồng thuê đất, kính đề nghị, UBND tỉnh cùng các Sở Ngành và địa phương liên quan tạo điều kiện giúp đỡ đơn vị sớm cấp GCNQSDĐ, hợp đồng thuê đất, đối với những lô đất không đủ điều kiện cấp giấy CNQSDĐ thì có phương án cho công ty thuê để công ty làm các thủ tục như: hợp đồng thuê đất, miễn tiền thuê đất theo quy định.

7. Đề nghị UBND tỉnh sớm chấp thuận việc tách chủ tịch HĐQT và Giám đốc điều hành theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Trên đây là kết quả sản xuất kinh doanh 5 năm 2015 – 2019 và phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong thời gian tới của Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh kính trình Đại hội./.

GIÁM ĐỐC

Võ Ngọc Vinh



Số:02/BC-BKS

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 3 năm 2020

Dự thảo

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2019**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước CHXHXN Việt Nam;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của BKS quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh;

Căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD và báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY ACA chi nhánh miền trung.

Năm 2019, hoạt động SXKD của công ty có nhiều thuận lợi như yếu tố thời tiết nên các chỉ tiêu kế hoạch vượt kế hoạch xấp xỉ 3%. Tuy nhiên cũng không ít khó khăn thách thức như nắng nóng kéo dài làm nguy cơ cạn kiệt nguồn nước thô tại các Hồ, Đập; việc nâng cấp, mở rộng và quy hoạch các khu đô thị, làm đường bê tông về đích nông thôn mới tại các địa phương làm hư hỏng các tuyến ống cấp nước; một số tuyến ống thép tại Chi nhánh cấp nước Kỳ Anh đã bị hoen rỉ, xuống cấp thường xuyên xảy ra sự cố hư hỏng dẫn đến tỷ lệ thất thoát vẫn còn cao, chi phí cải tạo sửa chữa tăng

1. Hoạt động của Ban kiểm soát

Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 26 tháng 6 năm 2019 đã bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2022 gồm 03 đồng chí; phiên họp thứ nhất đã bầu đồng chí Trần Thị Thanh Hải làm trưởng Ban kiểm soát, đồng chí Trần Đức Thắng và đồng chí Nguyễn Thế Hiệp làm thành viên, phiên họp thứ trưởng ban đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong ban.

Năm 2019 Ban kiểm soát tổ chức họp năm cuộc, tổng số thành viên tham dự các cuộc họp đầy đủ 100% (3/3); TBKS đã tham dự 23 cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành công ty và họp giao ban; ngoài ra BKS còn tham gia các cuộc họp sửa đổi, bổ sung các quy chế, công tác định biên nhân lực và giao khoán chi phí cho các đơn vị. Thông qua các cuộc họp BKS đã tham gia đóng góp ý kiến về các giải pháp trong công tác SXKD và công tác quản lý của HĐQT, ban điều hành.

Kiểm tra, kiểm soát công tác hạch toán kế toán trên phần mềm kế toán; kiểm tra việc ghi chỉ số tiêu thụ nước bằng hình ảnh qua phần mềm quản lý khách

hàng; tình hình sử dụng nước tăng, giảm đột biến, kiểm tra việc chấp hành các nội quy, quy chế của công ty.; kiểm tra chứng từ kế toán của các chi nhánh trong toàn công ty. Sau kiểm tra BKS đã có đánh giá nhận xét và chỉ ra những tồn tại bằng văn bản. Cụ thể năm 2019 BKS đã ban hành 21 văn bản và 3 báo cáo về tình hình thực hiện SXKD của công ty.

Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của công ty theo đúng các quy định của pháp luật; việc chấp hành nghĩa vụ đối với nhà nước và các chế độ, quyền lợi của người lao động.

Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính quý, năm, xem xét ảnh hưởng của các sai sót trọng yếu trong kế toán và báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính. Kế toán đã tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính năm 2019; công tác thoái vốn và đầu tư XDCB.

2. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành công ty

BKS nhận định HĐQT và Ban điều hành, các cán bộ quản lý trong năm 2019 đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ điều hành của mình trong khuôn khổ pháp lý hiện hành cụ thể như sau:

Năm 2019 HĐQT có biến động về nhân lực, trong đó đồng chí kế toán trưởng công ty, thành viên HĐQT nghỉ hưu theo chế độ còn lại bốn đồng chí. HĐQT, ban điều hành công ty đã ban hành quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh từ phó trưởng phòng, chánh phó giám đốc các chi nhánh theo đúng trình tự và quy trình, đó là lấy phiếu tín nhiệm của người lao động theo từng chi nhánh để làm cơ sở đánh giá cán bộ; tổ chức lấy phiếu tín nhiệm cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 thực hiện đúng quy trình 4 bước theo hướng dẫn của Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh.

HĐQT, Ban điều hành chỉ đạo các phòng, ban liên quan sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy chế như quy chế quản lý nội bộ, quy chế quản lý tài chính, quy chế khoán được thông qua và biểu quyết tại hội nghị người lao động năm 2019 nhiều điều có lợi hơn so với Bộ luật lao động cho CNLĐ.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. HĐQT, Ban điều hành tiếp tục sắp xếp, điều chuyển nhân lực giữa các đơn vị trong toàn công ty nhằm hoạt động có hiệu quả. Đó là thành lập tổ chống thất thoát thuộc Chi nhánh cấp nước Thành phố; mua sắm đầu tư máy móc thiết bị, khoan vùng lấp đồng hồ tổng để tìm kiếm các điểm rò rỉ. Chính vì vậy tỷ lệ thất thoát năm 2019 giảm 4% so với cùng kỳ năm 2018. Chủ động được nguồn vốn cho hoạt động SXKD và công tác đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước; các khoản nợ của công ty được trả đúng hạn, kiểm soát nợ không để quá hạn. Hệ số khả năng thanh toán tốt, hệ số nợ hợp lý

Việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 triển khai chậm so với năm 2018, do công ty chờ hồ sơ tăng vốn tài sản bàn giao từ Trung tâm Cấp nước khu kinh tế tỉnh do UBND tỉnh phê duyệt phục vụ cho việc thoái vốn. Nhưng kết quả vẫn còn vướng mắc từ quyết định sáp nhập ban đầu theo quyết định số 3344/QĐ-UB về việc chuyển giao và giải thể Trung tâm Cấp nước khu kinh tế tỉnh.

HĐQT, Ban điều hành chỉ đạo và điều hành Hội nghị người lao động, thông qua hội nghị CNLĐ đã thảo luận và đưa ra các giải pháp, phương hướng, mục tiêu và giải pháp SXKD nhằm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch;

Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã ban hành Nghị quyết và các Quyết định liên quan đến hoạt động của công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Năm 2019 HĐQT, ban điều hành công ty đã ban hành 288 Quyết định liên quan đến công tác SXKD, điều chuyển nhân lực, nâng lương, thi bậc thợ và các công tác thi đua khen thưởng của toàn công ty;

Về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019, HĐQT, Ban điều hành đã lựa chọn đúng đơn vị đã được thông qua Đại hội cổ đông thường niên 2019 đó là: Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY ACA chi nhánh miền trung; báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

3. Về kết quả hoạt động SXKD năm 2019

TT	Tiêu chí	ĐVT	Thực hiện	So kế hoạch năm (%)	Tăng trưởng so cùng kỳ năm 2018 (%)	Ghi chú
1	Khối lượng nước thương phẩm	M ³	15.091.388	102,8	8,9	
2	Tổng doanh thu	Tr đồng	142.122	104,6	12,68	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	8.543	230,9	Tăng 3.846 trđ	
4	Tỷ lệ thất thoát	%	25,7	Giảm 0,3	Giảm 4,0	
5	Thu nhập bình quân	Tr đồng	7,5	103	5,6	
6	Nộp ngân sách	Tr đồng	12.999,5	119,6	25,61	

8	BHXH	Tr đồng	100	100		
9	Tổng số vốn đầu tư mới	Tr đồng	15.203			

4. Về công tác tài chính

Ban kiểm soát ghi nhận báo cáo tài chính của công ty lập, đã được kiểm toán phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2019, kết quả hoạt động SXKD năm 2019, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính. Số liệu báo cáo kế toán đã được phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của công ty. Sau đây là một số chỉ tiêu tài chính cơ bản đến ngày 31/12/2019

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2019
TÀI SẢN		490.424.772.507
I. Tài sản ngắn hạn	100	85.345.034.376
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	8.518.806.884
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	51.623.945.790
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	15.000.825.803
4. Hàng tồn kho	140	10.201.455.899
II. Tài sản dài hạn	200	405.079.738.131
1. Tài sản cố định	220	389.463.243.922
2. Tài sản dở dang dài hạn	240	3.473.475.386
3. Đầu tư tài chính dài hạn	250	3.217.520.548
4. Tài sản dài hạn khác	260	8.925.498.275
NGUỒN VỐN		490.424.772.507
I. Nợ phải trả	300	286.135.558.795
1. Nợ ngắn hạn	310	225.095.720.657
2. Nợ dài hạn	330	61.039.838.138
II. Vốn chủ sở hữu	410	204.289.213.712
1. Vốn chủ sở hữu	411	204.008.930.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	280.283.712
Trong đó: LN sau thuế chưa PP lũy kế đến CK trước	421a	
LN sau thuế chưa phân phối kỳ này	421a	280.283.712

5. Đánh giá sự phối hợp giữa hoạt động BKS với HĐQT, Ban điều hành và các phòng, ban, đơn vị

Ban kiểm soát, HĐQT, Ban điều hành và các phòng, ban, đơn vị đã duy trì sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên có những buổi trao đổi trên nguyên tắc vì lợi ích chung của công ty, của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, điều lệ hoạt động và các nội quy, quy chế của công ty.

HĐQT, Ban điều hành cũng như các phòng, ban, đơn vị đã cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu đầy đủ, kịp thời cho BKS; tạo điều kiện cho BKS tiếp cận hồ sơ cũng như làm việc với các đơn vị để kiểm tra tính sát thực của thông tin. Trong năm 2019 BKS không nhận được bất kỳ ý kiến nào của cổ đông, nhóm cổ đông về sai phạm của HĐQT và ban điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

6. Tồn tại hạn chế

6.1. Đối với Ban kiểm soát

BKS có ba thành viên, trong đó có hai đồng chí kiêm nhiệm, nhiệm vụ chính được giao khá nhiều nên thời gian dành cho việc kiểm soát còn hạn chế, nhất là thành viên phụ trách công tác kỹ thuật là nhân viên của đơn vị trực thuộc nên hạn chế về thời gian đi kiểm tra, giám sát về mặt kỹ thuật công trình cải tạo sửa chữa lớn tại các chi nhánh, chủ yếu còn kiểm tra trên hồ sơ chứng từ quyết toán.

6.2. Đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của HĐQT và ban điều hành đã có nhiều bước đột phá. Tuy nhiên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về việc quản lý nhân lực tại các đơn vị chưa chặt chẽ. Mặc dầu công ty đã giao khoán nhưng chưa chủ động về công tác hậu kiểm việc thực hiện tại các đơn vị.

6.3. Đối với các phòng ban

Một số phòng, ban chưa tham mưu kịp thời cho HĐQT, ban điều hành trong việc mua sắm vật tư, thiết bị, hiện tượng chậm thủ tục xuất kho và thiếu vật tư vẫn còn xảy ra. Chưa cân đối được lượng vật tư thiết yếu phục vụ cho SXKD dẫn đến giá trị tồn kho vật tư còn lớn, ảnh hưởng đến nguồn vốn của công ty.

6.4. Đối với công nhân lao động

Công tác ghi, thu một số đồng hồ vẫn còn hiện tượng sai số, hình ảnh mờ, thay thế đồng hồ hết hạn sử dụng tại một số đơn vị chưa thực hiện đúng quy trình, biểu mẫu một số đơn vị chưa đầy đủ dẫn đến khó kiểm soát; công tác vệ sinh đồng hồ trước khi chụp ảnh vẫn còn tồn tại; một số hình ảnh chụp không có đồng hồ vẫn còn xảy ra; việc gạch nợ thu tiền nước có lúc chưa kịp thời dẫn đến ngân hàng thu trùng tiền nước của khách hàng. Công tác sửa chữa một số điểm chưa có hình ảnh.

7. Kiến nghị

HĐQT, Ban điều hành tiếp tục chỉ đạo các phòng, ban làm việc với UBND tỉnh về việc ban hành quyết định tăng vốn nhận bàn giao từ Trung tâm cấp nước khu kinh tế tỉnh và các công trình đầu tư từ sau giai đoạn cổ phần đến nay, nhằm sớm thực hiện việc thoái vốn trong năm 2020; rà soát lại hệ thống chính sách đã ban hành trong công ty nhằm tránh các rủi ro về pháp lý.

Tăng cường công tác quản lý nhân lực, tiếp tục sắp xếp, bố trí hợp lý lao động tại các chi nhánh; có chế tài thưởng, phạt nghiêm minh theo bộ quy trình kinh doanh nước sạch và các quy chế của công ty, nhằm hạn chế những rủi ro có thể xảy ra;

Năm 2020 do đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường, nhận định sẽ có nhiều khó khăn chung, trong đó đối với công ty cũng chịu nhiều tác động lớn. Kính mong HĐQT, ban điều hành tiếp tục chỉ đạo các phòng, ban liên quan đơn vị về thực hiện giải pháp chống thất thoát, thất thu sản phẩm nước sạch; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020; chủ động ứng phó các hiện tượng về biến đổi khí hậu nhằm cấp nước an toàn trong mùa hè và mùa mưa bão năm 2020.

8. Một số định hướng của BKS trong năm 2020

Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị điều hành của công ty. Hàng quý kiểm tra phân tích và đánh giá hoạt động của công ty thông qua báo cáo tài chính; đánh giá các hoạt động của HĐQT và ban điều hành công ty. Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT để nắm bắt, đánh giá tình hình hoạt động của công ty một cách chính xác và đóng góp các ý kiến về giải pháp, cũng như đưa ra cảnh báo các vấn đề rủi ro tiềm ẩn. Để hoạt động được hiệu quả tốt nhất BKS phải nỗ lực nhiều hơn nữa, rất mong sự hỗ trợ của các quý vị cổ đông, HĐQT cũng như sự phối hợp của ban điều hành và các phòng, ban, đơn vị trong toàn công ty.

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban điều hành;
- Các thành viên BKS;
- Lưu.

**BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Thị Thanh Hải

KẾ HOẠCH LÀM VIỆC CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh; quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; quy chế phối hợp giữa BKS với HĐQT và Ban điều hành công ty; bộ quy trình KD nước sạch và nội quy, quy chế của công ty;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát lập kế hoạch làm việc năm 2020 cụ thể như sau:

Thứ tự	Nội dung công việc	Kế hoạch thực hiện
1	Giám sát các hoạt động về quản lý và điều hành của HĐQT, ban điều hành công ty	Thường xuyên
2	Giám sát việc chấp hành Điều lệ, Nghị quyết ĐH đồng cổ đông; nội quy, quy chế của công ty	Thường xuyên
3	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện KHSXKD	Hàng ngày
4	Thẩm định báo cáo tài chính	Hàng quý, năm
5	Kiểm tra, giám sát quyết toán quỹ tiền lương, công tác kiểm kê, các giải pháp tiết kiệm chi phí	6 tháng một lần
6	Kiểm tra việc tuân thủ các thủ tục đầu tư XDCB và việc sử dụng nguồn vốn trong đầu tư XDCB	Thường xuyên
7	Kiểm tra tính tuân thủ, tình hình quản lý tài chính của công ty.(xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty)	Hàng ngày
8	Lập báo cáo giám sát định kỳ theo quy định	6 tháng một lần
9	Kiểm tra công tác hạch toán kế toán trên phần mềm kế toán và chứng từ kế toán của các đơn vị	Thường xuyên

10	Kiểm tra việc sử dụng nước tăng giảm đột biến trên phần mềm QLKH	Tháng một lần
11	Kiểm tra, giám sát việc thi công các công trình ĐTXD	Thường xuyên
12	Giám sát việc sử dụng lao động tại các chi nhánh	Theo lịch của Ban KT công ty
13	Tham dự các cuộc họp HĐQT, ban điều hành, họp giao ban	Theo lịch của HĐQT, ban điều hành
14	Các công việc khác (nếu có)	

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban điều hành;
- Các thành viên BKS;
- Lưu.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020

TRƯỞNG BAN

Trần Thị Thanh Hải



Hà Tĩnh, ngày tháng 4 năm 2020

Dự thảo

**QUY ĐỊNH
VỀ VIỆC ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HÀ TĨNH**

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh,

Nhằm mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ thường niên năm 2020.

Để chuẩn bị cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025. Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh thông báo tới các cổ đông một số quy định cụ thể về việc ứng cử, đề cử để bầu vào Hội đồng quản trị (HĐQT) như sau:

ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀO BAN KIỂM SOÁT

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật doanh nghiệp.

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật này;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.

- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

- Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

2. Ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào Ban Kiểm soát

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một (01) ứng viên;

Từ 20% đến dưới 35% được đề cử hai (02) ứng viên;

Từ 35% đến dưới 50% được đề cử ba (03) ứng viên;

Từ 50% đến 65% được đề cử bốn (04) ứng viên và nếu trên 65% được đề cử số ứng viên bằng với số lượng thành viên của HĐQT.

Việc đề cử phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty trước ngày khai mạc. Nội dung bản đề cử phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, tên người được đề cử, chữ ký của cổ đông đề cử và người được đề cử.

III. HỒ SƠ THAM GIA ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀO BKS

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT bao gồm:

Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT (theo mẫu);

Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);

Bản sao Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.

1. LỰA CHỌN CÁC ỨNG CỬ VIÊN

Dựa trên Đơn ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban tổ chức sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để bầu vào Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn và địa chỉ gửi giấy uỷ quyền và hồ sơ ứng cử, đề cử

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức ĐHĐCĐ, Hồ sơ ứng cử, đề cử cần được gửi đến Ban tổ chức trước 15h30 ngày 22/04/2020 theo địa chỉ sau:

Ông Trần Anh Lương - Thư ký HĐQT; Điện thoại: 0916636306;

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty
- Thư ký HĐQT

**TM BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH**

Võ Ngọc Vinh

Số: *04* /TTr- CTCN-KHKD

Hà Tĩnh, ngày *16* tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Quyết định số 285 ngày 30/12/2019 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn Công ty năm 2020; Quyết định số 286 ngày 30/12/2019 về việc phê duyệt chủ trương cải tạo, sửa chữa, chống thất thoát bằng nguồn vốn Công ty năm 2020; Quyết định số 287/QĐ-CT.KHKD ngày 30/12/2019 của Giám đốc Công ty về việc phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất năm 2020;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và tình hình thực tế 4 tháng đầu năm 2020 của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng Cổ đông điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch (Theo QĐ số 285;286;287/QĐ- CT.KHKD) ngày 30/12/2019	Kế hoạch điều chỉnh
1	2	3	4	5
I	Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2020			
1	Vốn điều lệ Công ty cổ phần cấp nước (Chưa bao gồm trung tâm Cấp nước khu kinh tế Hà Tĩnh)	Tr.đồng	204.009	204.009

1	2	3	4	5
2	Khối lượng nước thương phẩm	1.000m ³	16.074	15.880
3	Phát triển hộ khách hàng	Đầu nổi	6.220	6.220
4	Tỷ lệ thất thoát	%	23	24
5	Trích nộp ngân sách	Tr.đồng	13.500	15.315
6	Tổng doanh thu	Tr.đồng	147.890	142.633
	<i>Trong đó:</i> - Sản xuất nước	“	133.125	127.942
	- Hoạt động khác	“	14.765	14.691
7	Tổng chi phí	Tr.đồng	143.889	141.133
8	Lợi nhuận	Tr.đồng	4.000	1.500
9	Lao động bình quân (người)	Người	486	486
10	Tiền lương bình quân người lao động (Nghìn đồng/người/tháng)	Nghìn đồng	7.828	7.754
II	Kế hoạch đầu tư, xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn Công ty năm 2020 (Có phụ lục kèm theo)	Tr.đồng	51.955	48.710
III	Kế hoạch sửa chữa, cải tạo, chống thất thoát năm 2020 (Có phụ lục kèm theo)	Tr.đồng	13.660	12.190

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Văn thư, KHKD.



Võ Ngọc vinh

Số: 05 /TTr – HĐQT

Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ nhằm tăng vốn điều lệ của công ty với các nội dung chi tiết như sau:

A. Mục đích phát hành.

Phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ nhằm mục đích nhận góp vốn bằng tài sản sau:

- Tài sản do tiếp nhận trung tâm Cấp nước Khu kinh tế tỉnh theo Quyết định số 3296/QĐ-UBND ngày 04/10/2019.

- Tài sản do tiếp nhận các công trình đầu tư XDCB bằng nguồn vốn mục tiêu quốc gia; nguồn vốn huy động khác.

B. Phương án phát hành

1. Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh

2. Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

4. Số lượng cổ phần đang lưu hành: 20.400.893 cổ phần

5. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 18.210.005 cổ phần

6. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần

7. Phương án phát hành: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ

8. Đối tượng phát hành:

TT	Đối tượng phát hành	Số lượng cổ phiếu chào bán	Giá trị cổ phiếu chào bán (đồng)	Ghi chú
1	UBND tỉnh Hà Tĩnh	14.838.951	148.389.512.281	Tiếp nhận tài sản Trung tâm Cấp nước Khu KT tỉnh
		3.371.054	33.710.544.000	Các dự án ĐTXD cơ bản hoàn thành
	Tổng cộng	18.210.005	182.100.056.281	

9. Số lượng nhà đầu tư: 01 nhà đầu tư.

10. Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tài sản.

11. Phương pháp xác định giá trị tài sản góp vốn:

- Đối với tài sản Trung tâm Cấp nước Khu kinh tế tỉnh theo Quyết định số 3296/QĐ-UBND ngày 04/10/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

- Đối với tài sản của các dự án Đầu tư XD/CB hoàn thành theo các Quyết định phê duyệt dự án hoàn thành của UBND tỉnh (có danh sách kèm theo).

12. Hạn chế chuyển nhượng: Hạn chế chuyển nhượng một (01) năm kể từ khi hoàn thành đợt phát hành.

13. Thời gian phát hành: Sau khi được chấp thuận của UBCK Nhà nước về đợt phát hành.

14. Ủy quyền HĐQT.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Lựa chọn thời gian thích hợp để thực hiện việc phát hành cổ phiếu nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông công ty.

- Chủ động lựa chọn công ty tư vấn việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ.

- Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến đăng ký lưu ký và giao dịch bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo đúng quy định của Pháp luật.

- Thực hiện các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ, đăng ký thay đổi vốn Điều lệ và điều chỉnh Giấy phép đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh sau khi hoàn tất đợt phát hành.

- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện công tác phát hành, đăng ký giao dịch và lưu ký bổ sung cổ phiếu, ĐHQĐ ủy quyền cho HĐQT bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước, phù hợp với hoàn cảnh thực tế, đúng quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi của cổ đông và công ty.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

(Chữ ký)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Vinh

Số: 06/TTr-HĐQT

Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 – 2020 và tiến hành bầu lại thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh.
- Căn cứ nhiệm kỳ Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh được bầu tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ I năm 2015 đã gần hết nhiệm kỳ (2015-2020);

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 – 2020. Đồng thời tiến hành bầu các thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 – 2020.
2. Thông qua Quy chế bầu cử, ứng cử, đề cử HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên nhiệm kỳ 2020-2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh.
3. Thông qua danh sách ứng viên đủ điều kiện để tiến hành bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh.

Do Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh phải thực hiện thoái vốn trong năm 2020 theo Quyết định số 1232/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và sau khi thoái vốn xong thì cơ cấu cổ đông, cơ cấu thành phần HĐQT sẽ thay đổi. Do đó trong kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2020, HĐQT đề xuất cơ cấu số lượng ứng viên để bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025 là 03 người, sau khi thoái vốn xong sẽ bầu bổ sung đủ số lượng thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ công ty là 05 người.

Danh sách các ứng cử viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Võ Ngọc Vinh	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Phạm Quang Sơn	Thành viên HĐQT
3	Ông Trần Văn Hóa	Thành viên HĐQT

Thông tin về các ứng viên HĐQT được đính kèm tài liệu đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Võ Ngọc Vinh

Số: 07/TTr-CTCN.TCHC

Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Quyết toán tiền lương của người lao động; Tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2019 và phương án chi trả năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua quyết toán tiền lương của người lao động; Tiền lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019 và phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2020 như sau:

I. Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2019:

1. Tiền lương của người lao động: **43.545,75 triệu đồng**
Trong đó lương SX nước: 37.949,1 triệu đồng
Lương sản xuất khác: 5.596,65 triệu đồng
2. Tiền lương của người quản lý công ty: **1.266,45 triệu đồng**
Trong đó:
 - + Tiền lương chủ tịch Hội đồng quản trị: 324 triệu đồng
 - + Tiền lương thành viên HĐQT kiêm Phó GD: 501,9 triệu đồng
 - + Tiền lương thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng: 174,3 triệu đồng
 - + Tiền lương Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách: 228 triệu đồng
 - + Tiền lương phụ trách kế toán: 38,25 triệu đồng**Thù lao thành viên HĐQT, BKS, thư ký: 195,2 triệu đồng**
Trong đó:
 - + Thù lao cho thành viên HĐQT: 147,2 triệu đồng
 - + Thù lao cho thành viên ban Kiểm soát: 24 triệu đồng
 - + Thù lao cho thư ký HĐQT: 24 triệu đồng
3. Tổng số tiền lương, thù lao đã chi năm 2019 là: **45.007,4 triệu đồng**

II. Phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2020:

1. Tiền lương của người lao động: **43.843,4 triệu đồng**
Trong đó lương SX nước: 39.530,1 triệu đồng
Lương sản xuất khác: 4.313,3 triệu đồng

2. Tiền lương của người quản lý công ty: 1.236 triệu đồng

Trong đó:

- + Tiền lương chủ tịch Hội đồng quản trị: 324 triệu đồng
(mức chi: 27 triệu đồng/người/tháng x 1 người x 12 tháng)
- + Tiền lương thành viên HĐQT kiêm Phó GD: 504 triệu đồng
(mức chi: 21 triệu đồng/người/tháng x 2 người x 12 tháng)
- + Tiền lương phụ trách kế toán công ty: 180 triệu đồng
(mức chi: 15 triệu đồng/người/tháng x 1 người x 12 tháng)
- + Tiền lương Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách: 228 triệu đồng
(mức chi: 19 triệu đồng/người/tháng x 1 người x 12 tháng)

3. Thù lao thành viên HĐQT, BKS, thư ký: 163,2 triệu đồng.

Trong đó:

- + Thù lao cho thành viên HĐQT: 115,2 triệu đồng
(mức chi: 3,2 triệu đồng/người/tháng x 3 người x 12 tháng)
- + Thù lao cho thành viên ban Kiểm soát: 24 triệu đồng
(mức chi: 1 triệu đồng/người/tháng x 2 người x 12 tháng)
- + Thù lao cho thư ký HĐQT: 24 triệu đồng
(mức chi: 2.000.000 đồng/người/tháng x 1 người x 12 tháng)

4. Tổng số tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2020 là: 45.242,6 triệu đồng.

Tiền lương cho người lao động; tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký được chi trả hằng tháng theo các Quy chế của công ty.

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, HSDH.



Võ Ngọc Vinh

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Căn cứ hồ sơ năng lực của các công ty kiểm toán và quyết định số 2155/QĐ-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020, Hội đồng quản trị sau khi thống nhất với Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty kiểm toán sau đây:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)

Địa chỉ: Số 160, phố Phương Liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

2. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY - Chi nhánh Miền trung;

Địa chỉ: Phòng 1301, chung cư tháp đôi dầu khí, số 7, đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

3. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt;

Địa chỉ: Số 8, Cát Linh, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán nêu trên để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 cho Công ty theo đúng quy định của Pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, HSDH.



Võ Ngọc Vinh

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội cổ đông lần thứ nhất ngày 21 tháng 5 năm 2015 và sửa đổi bổ sung năm 2016, năm 2017, năm 2018.

1. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Hà Tĩnh kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY - Chi nhánh Miền Trung. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được đăng tải trên Website: <http://capnuochatinh.vn>, bao gồm:

- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Báo cáo của Ban giám đốc;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019;
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

(Kèm theo báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu báo cáo tài chính năm 2019)

2. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phân phối lợi nhuận:

- Kết quả kinh doanh năm 2019:

Tổng số lãi: **9.251,6 triệu đồng**

Trong đó: Sản xuất nước sạch: 5.509,3 triệu đồng;

Các hoạt động khác: 3.742,3 triệu đồng.

- Phân phối lợi nhuận:

Tổng số lợi nhuận phân phối trong năm: **9.251,6 triệu đồng**

Nội dung phân phối như sau:

- Bù lỗ các năm trước chuyển sang: 5.710,6 triệu đồng;

- Thuế TNDN phải nộp (3.541,0 trđ x20%): 708,2 triệu đồng;

- Các khoản nộp do vi phạm hành chính: 30 triệu đồng;
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2.618,1 triệu đồng;
- Quỹ thưởng VCQL (1,5 tháng lương): 184,7 triệu đồng.

Phần lợi nhuận sau khi nộp thuế chỉ trích lập được một phần của quỹ khen thưởng, nên chưa có để trích lập các quỹ khác của công ty và trả cổ tức cho các cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, HSDH.



Võ Ngọc Vinh

BÁO CÁO TÓM TẮT MỘT SỐ CHỈ TIÊU BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Kèm theo tờ trình số: 09 /TTr-CTCN ngày 16 tháng 4 năm 2020)

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY - Chi nhánh Miền Trung ngày 26/3/2020.

1/ Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: VNĐ	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
I- TÀI SẢN NGẮN HẠN	85.345.034.376	65.512.676.196
1 Tiền và các khoản tương đương tiền	8.518.806.884	14.555.659.908
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	51.623.945.790	33.297.721.360
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	15.000.825.803	7.522.074.437
4. Hàng tồn kho	10.201.455.899	10.137.220.491
II - TÀI SẢN DÀI HẠN	405.079.738.131	469.802.632.199
1. Tài sản cố định	389.463.243.922	456.549.711.191
1.1. TSCĐ hữu hình	389.014.862.781	456.284.483.679
- Nguyên giá	896.381.434.020	780.831.091.194
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(507.366.571.239)	(324.546.607.515)
1.2. TSCĐ vô hình	448.381.141	265.227.512
- Nguyên giá	1.036.262.338	813.262.338
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(587.881.197)	(548.034.826)
2. Tài sản dở dang dài hạn	3.473.475.386	1.208.685.735
3. Tài sản dài hạn khác	8.925.498.275	6.044.235.273
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	490.424.772.507	535.315.308.395
III - NỢ PHẢI TRẢ	286.135.558.795	337.016.973.011
1. Nợ ngắn hạn	225.095.720.657	267.838.489.789
Trong đó: - Nợ đến hạn trả (WB)	8.138.645.084	8.138.645.084
- Vốn ĐTXDCB, nhận chuyển giao chưa ghi tăng vốn điều lệ	192.064.016.630	235.674.419.921
2. Nợ dài hạn (Ngân hàng WB)	61.039.838.138	69.178.483.222
IV - VỐN CHỦ SỞ HỮU	204.289.213.712	198.298.335.384
1. Vốn chủ sở hữu	204.008.930.000	204.008.930.000
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	204.008.930.000	204.008.930.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	204.008.930.000	204.008.930.000
1.2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	280.283.712	(5.710.594.616)
- LNST chưa phân phối năm trước		(4.935.392.138)
- LNST chưa phân phối năm nay	280.283.712	(775.202.478)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	490.424.772.507	535.315.308.395

2. Một số chỉ tiêu kết quả sản xuất năm 2019:

ĐVT: triệu đồng

Nội dung	Thực hiện năm 2018	Năm 2019	
		Kế hoạch	Thực hiện
1	2	3	4
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu: Nước sạch (1.000 m3)	13.854,9	14.554	15.091,4
2. Doanh thu, thu nhập khác	125.681,5	129.892	142.122,0
3. Chi phí	120.611,9	126.723	132.870,4
4. Lợi nhuận trước thuế	5.069,6	3.169	9.251,6
<i>Trong đó: - Nước sạch</i>	<i>3.208</i>	<i>1.619</i>	<i>5.509,3</i>
<i>- Hoạt động khác</i>	<i>1.861,6</i>	<i>1.550</i>	<i>3.742,3</i>
5. Chi phí thuế TNDN hiện hành	372,3		708,2
6. Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.697,3		8.543,4

3/ Thực hiện nghĩa vụ Ngân sách Nhà nước:

Chỉ tiêu	Số năm trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp
- Thuế GTGT	201,2	3.408,0	3.494,7	114,6
- Thuế TNDN	372,3	708,2	372,3	708,2
- Thuế TNCN	36,8	59,4	71,2	24,9
- Thuế Tài nguyên	50,3	325,1	345,2	30,1
- Thuế đất, tiền thuê đất		5,1	5,1	
- Các khoản thuế khác		12,0	12,0	
- Phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt	659,0	8.698,7	8.698,9	658,8
Tổng cộng	1.319,6	13.216,5	12.999,4	1.536,6

Số: 10 /TTr – HĐQT

Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty Đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh,

Kính thưa Quý vị cổ đông.

Căn cứ Quyết định số 3296/QĐ-UBND ngày 04/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá trị tài sản Trung tâm Cấp nước Khu kinh tế tỉnh để chuyển giao cho Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh. Hiện nay công ty đang là các thủ tục tăng vốn Điều lệ, do đó Hội đồng Quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông:

Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện nghiên cứu sửa đổi vốn điều lệ sau khi tăng vốn và bổ sung các nội dung khác (nếu phát sinh) trên cơ sở phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014, Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư hướng dẫn về quản trị công ty đại chúng, các văn bản pháp luật liên quan trên cơ sở các nội dung tổng hợp sửa đổi điều lệ đã trình ĐHCĐ và thực hiện ban hành Điều lệ đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Vinh